

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày: 30-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Thập.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Hán Văn S, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1996, tại Ninh Thuận; Hộ khẩu thường trú: thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: không ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hán Văn T, sinh năm 1967 và bà Thạch Thị Mỹ D, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2019 cho đến nay (Có mặt).

Bị hại:

- Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: 1/74B khu phố 8, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Châu Thị Mỹ G, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/07/2019, Hán Văn S, sinh năm 1996, có hộ khẩu thường trú: thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (ở trọ tại xã T nhưng không đăng ký tạm trú) đến chơi game tại ấp 2 xã T, huyện V, khi đi vệ sinh phía sau tiệm game S nhìn thấy nhà anh Nguyễn Hoàng T đã tắt đèn nhưng cửa sổ mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S đến cửa sổ nhìn vào nhà thấy anh T và anh Võ Thành Đ đang nằm ngủ, phía trên đầu giường là điện thoại di động I 7 plus màu hồng Gold của anh Đ và điện thoại di động I 6 màu xám của anh T đang sạc pin. S lấy cây kim loại kích thước 3,8m x 0,014m đưa qua cửa sổ quấn dây sạc điện thoại rồi kéo ra ngoài cửa sổ. Sau khi lấy được 02 điện thoại, S đi về phòng trọ của chị Châu Thị Mỹ G, tại ấp 5 xã T, huyện V và giấu điện thoại I 6 trên nóc tủ, lấy áo che lại, còn điện thoại I 7 plus thì S để sử dụng. Khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, anh T và anh Đ phát hiện mất điện thoại nên đến Công an xã T báo tin. Đến 08 giờ 30 phút, S đi tới tổ 6, ấp 5, xã T, huyện V thì gặp lực lượng Công an xã T đang đi tuần tra nên bỏ chạy ra ngoài cánh đồng và giấu điện thoại I 7 plus vào một bụi cây. Sau khi Công an xã T mời S về trụ sở làm việc thì S đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ: 01 cây kim loại vuông kích thước 3,8m x 0,014m, 01 điện thoại di động I 7 plus màu hồng Gold và 01 điện thoại di động I 6 màu xám.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐGTS ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định: *Giá trị còn lại của điện thoại I 7 plus màu hồng Gold là 8.000.000đ (Tám triệu đồng); điện thoại I 6 màu xám là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).*

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Anh Võ Thành Đ và anh Nguyễn Hoàng T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hán Văn S thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại I 7 plus màu hồng Gold của anh Võ Thành Đ trị giá 8.000.000đồng và điện thoại di động I 6 màu xám của anh Nguyễn Hoàng T trị giá 2.800.000đồng. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Hán Văn S không có ý kiến khiếu nại đối với Kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐGTS ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Hán Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hán Văn S thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại I 7 plus màu hồng Gold của anh Võ Thành Đ và điện thoại di động I 6 màu xám của anh Nguyễn Hoàng T. Theo Kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐGTS ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định: *Giá trị còn lại của điện thoại I 7 plus màu hồng Gold là 8.000.000đ (Tám triệu đồng); điện thoại I 6 màu xám là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).* Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hán Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017); Xử phạt bị cáo Hán Văn S từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Võ Thành Đ và anh Nguyễn Hoàng T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy cây kim loại vuông kích thước 3,8m x 0,014m bị cáo Hán Văn S dùng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Hán Văn S nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về làm công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị hại, người làm chứng có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/07/2019, Hán Văn S chơi game tại ấp 2, xã T, huyện V thì phát hiện nhà anh Nguyễn Hoàng T mở cửa sổ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S lấy cây kim loại kích thước 3,8m x 0,014m đưa qua cửa sổ quần dây sạc điện thoại di động I 7 plus màu hồng Gold của anh Võ Thành Đ và điện thoại di động I 6 màu xám của anh T đang sạc pin kéo ra ngoài cửa sổ. Sau khi

lấy được tài sản, S giấu điện thoại I 6 để trên nóc tủ phòng trọ của chị Châu Thị Mỹ G, còn điện thoại I 7 plus S để sử dụng, nhưng khi gặp lực lượng Công an xã T đi tuần tra thì S giấu điện thoại vào một bụi cây. Sau đó, Công an xã T mời S về làm việc thì S đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

[3] Theo Kết luận định giá tài sản số 41/KL-ĐGTS ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu xác định: *Trị giá còn lại của chiếc điện thoại I 7 plus màu hồng Gold là 8.000.000đ (Tám triệu đồng); điện thoại I 6 màu xám là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).*

Do đó, hành vi của bị cáo Hán Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo còn gây tâm lý bất an trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hán Văn S không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hán Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Thành Đ và anh Nguyễn Hoàng T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy cây kim loại vuông kích thước 3,8m x 0,014m là dụng cụ Hán Văn S sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Hán Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hán Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: **Bị cáo Hán Văn S 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy cây kim loại vuông kích thước 3,8m x 0,014m bị cáo Hán Văn S dùng vào việc phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hán Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hán Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Võ Thành Đ và anh Nguyễn Hoàng T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai; (01)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu; (01)
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu; (01)
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu; (01)
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu; (01)
- Bị cáo, bị hại; (03)
- Lưu hồ sơ, văn phòng. (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức